

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[2]

Phần Kính Phụng Di Giáo

Ý Nghĩa Của Nội Dung

Nay nên nói tổng quát về ý nghĩa nội dung của sách này, tức của 9 tiểu phẩm:

Một, kinh Di giáo nói Phật diệt độ rồi thì Giới là Thầy; Giới ấy là pháp thân còn mãi của Phật; và hành trì thì phải "bất phóng dật": đó là giáo huấn tối hậu của Phật.

Hai, kinh Bát đại nhân giác thì luận Phân biệt công đức nói "bát đại nhân niệm" (Chính 25/51); tôi chắc 8 điều giác ngộ kinh này nói, vốn được tuyển tập như trường hợp kinh Pháp cú: sự quan trọng của 8 điều ấy là ở đó.

Ba, văn Khuyến phát bồ đề tâm nói về chí nguyện của người xuất gia, mà quan trọng nhất là chí nguyện làm cho Phật pháp tồn tại.

Bốn, Phát bồ đề tâm, giảng giải thật rõ, theo luận học, về sự phát bồ đề tâm.

Năm, văn Cảnh sách thì nổi bật nhất khi nói "người xuất gia là cất bước thì muốn vượt tới phương trời cao rộng, tâm tinh và hình dung khác hẳn thế tục"; "trong lòng tự kỳ hèn cho mình phải làm trụ cột cho Phật pháp, làm gương mẫu cho tương lai"; "cường lại mà tự làm chủ tể, đừng thí thân theo tánh tình con người của mình".

Sáu, Tỳ ni thì nguyện "ngịch lưu", chính nơi đời sống này mà điệu hóa nó ra, và căn bản là phải biết 5 đức tính "một là phát tâm xuất gia, vì cảm tội Phật pháp; hai là hủy bỏ hình đẹp, vì thích ứng pháp y; ba là cắt ái từ thân, vì không còn thân sơ; bốn là không kể thân mạng, vì tôn sùng Phật pháp; năm là chí cầu đại thừa, vì hóa độ mọi người. Trên đây là ý nghĩa nội dung của 6 tiểu phẩm thuộc loại "phù trì của Sa di giới và Sa di ni giới".

Bảy, Sa di luật nghi thì nói về 10 giới luật và 24 uy nghi cho Sa di. Tám, Sa di ni luật nghi thì nói về 10 giới luật và 22 uy nghi cho Sa di ni. Chín, Sa di luật nghi lục yếu cũng nói về giới luật và uy nghi cho Sa di và Sa di ni.

Nhân tiểu phẩm này, cũng nên biết danh từ Sa di mà xưa nay dùng, tôi cũng dùng, hầu hết vốn chỉ cho cấp bậc Sa di, tức gồm cả Sa di và Sa di ni. Và trên đây là nội dung ý nghĩa của 3 tiểu phẩm thuộc loại "chủ yếu của Sa di giới và Sa di ni giới".

Mục Đích Nội Dung Ấy

Mục đích chính yếu, và có thể nói là duy nhất của Sa di giới và Sa di ni giới là để trở thành Tỷ kheo hay Tỷ kheo ni. Giới pháp cấp bậc Sa di đòi hỏi cấp bậc này về làm thì làm đúng phần Sa di, mà còn làm theo Tỷ kheo trong một số việc cần tập trước; về biết cũng vậy, phải biết đúng phần Sa di mà còn phải biết một số điều cần biết trước về Tỷ kheo. Sa di đối với Tỷ kheo như vậy, thì Sa di ni đối với Tỷ kheo ni, dầu còn cách cấp bậc Thức xoa, cũng vẫn phải như vậy. Vì phải là Tỷ kheo hay Tỷ kheo ni mới là Tăng số, là Tăng bảo trong Tam bảo, và người xuất gia, cuối cùng, phải đứng vào Tăng số ấy.

Nhưng trách nhiệm của ai quan trọng nhất trong mục đích nói trên? Ai là người có trách nhiệm làm cho cấp bậc Sa di trở thành cấp bậc Tỷ kheo? Người đó chính là vị Thầy. Giới luật không cho ai chưa thọ đại giới mà được coi đến đại giới. Như vậy làm sao cho cấp bậc Sa di có đủ tư cách thọ đại giới, làm sao bảo đảm họ có tư cách ấy, thì đó là nhiệm vụ của vị Thầy. Khi chung thân về tư cách này thì chính vị thầy làm với sự cộng tác bởi 10 vị Tỷ kheo là ít nhất. Việc tự bảo đảm có tư cách thọ đại giới hay chưa, hay không, thì bản thân cấp bậc Sa di không thể tự làm mà được tín nhiệm và chấp thuận. Vị thầy quan trọng như vậy nên Ngũ phần luật nói, "Thầy thương trò như con, trò trọng thầy như cha, siêng năng dạy bảo thì có thể làm cho Phật pháp rộng ra và còn mãi" (Chính 22/110).

Tài Liệu Và Mục Lục

Tài liệu được sử dụng trong sách này khá nhiều, và được ghi rõ nơi mấy trang đầu tiên của các bản dịch giải mỗi tiêu phẩm. Nên ở đây không cần kê lại. Ở đây chỉ kê 3 tài liệu sử dụng nhiều nhất và 1 tài liệu sử dụng ít thôi, nhưng có ký hiệu cần biết trước, đó là:

Đại tạng kinh bản Đại chính tân tu. Ký hiệu là Chính, thí dụ Chính 1/100, là Đại tạng ấy, tập 1, trang 100. Mỗi trang có 3 khoảng trên giữa dưới, nhưng sách này không ghi rõ khoảng ấy và dòng chữ.

Tục tạng kinh bản chữ Vạn. Ký hiệu là Vạn, thí dụ Vạn 1/100 là Tục tạng ấy, tập 1 tờ 100. Mỗi tờ có 2 mặt a và b, mỗi mặt có 2 khoảng trên dưới, nhưng sách này cũng không ghi rõ những chi tiết ấy.

Phật học đại từ điển của Đinh Phước Bảo. Ký hiệu là Bảo, thí dụ Bảo 100, là đại từ điển ấy, trang 100. Mỗi trang có 3 khoảng trên giữa dưới, và dĩ nhiên có từ. Nhưng sách này cũng không ghi những chi tiết ấy.

Phật học nghiên cứu thập bát thiên, của Lương Khải Siêu. Sách có 18 bài. Ký hiệu là Siêu 1/10, tức sách ấy, bài 1 trang 10. Nay nói đến mục lục. Đáng lẽ mục lục phải làm đủ chi tiết. Nhưng mục lục đầu 2 tập của sách này chỉ ghi tên 9 tiêu phẩm. Còn mục chi tiết thì ghi thành trang đầu tiên khi dịch giải mỗi tiêu phẩm.

Thần Chú Để Giữ Giới

Muốn giữ giới, bất cứ giới phẩm nào, Luật tạng dạy phải "thiếu dục tri túc", ít ham muốn, biết vừa đủ ; lại dạy thêm 1 hạnh nữa là "tâm quý", tự hổ thẹn, hổ thẹn người. Nay tôi xin trích 4 câu sau đây, và gọi đó là "thần chú giữ giới" - trích trong Chính 24/951:

"đi như Phật đi, đứng như Phật đứng, nhìn như Phật nhìn, nói như Phật nói".

Phản Kính Phụng Di Giáo

Nhất tâm đánh lễ Bồ sư Thích ca mâu ni phật, cùng Phật bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ kinh Giáo huấn vấn tất của Phật lúc sắp niết bàn, cùng Pháp bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ đại chúng Tỷ kheo trong đêm Phật sắp Niết bàn, cùng Tăng bảo khắp cả pháp giới.

Kính lạy đức Thế tôn,
biển công đức vô thượng,
thương xót độ chúng sinh,
nên con xin qui mạng.
Pháp tạng sâu và sạch,
tặng tiền cho hành giả
bằng pháp thể xuất thế,
con xin lạy tất cả.
Nay con nguyện thọ trì
Pháp tạng ấy của Phật,
để biết đạo phương tiện
của Bồ tát tu tập.
Biết đạo phương tiện ấy
thì Phật pháp trường tồn,
diệt trừ lỗi phạm thánh,
thành tựu lợi tự tha.

Nam mô Bồ sư Thích ca mâu ni Phật.

Kinh Giáo huấn vấn tất của Phật lúc sắp niết bàn (cũng gọi là kinh Giáo huấn đề lại của Phật)

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chuyển đày bánh xe chánh pháp lần đầu tiên hóa độ tôn giả Kiều trần như, thuyết pháp lần cuối cùng hóa độ tôn giả Tu bát đà. Những người có thể hóa độ, Ngài đã hóa độ tất cả. Hôm nay, trong rừng Sa la, giữa cây song thọ, Ngài sắp niết bàn. Bây giờ là lúc giữa đêm, hoàn toàn yên lặng, không một tiếng động, Ngài đả vi các đệ tử mà nói tóm tắt những điều cốt yếu của chánh pháp.

Các thầy Tỷ kheo, sau khi Như lai diệt độ, các thầy phải trân trọng tôn kính tịnh giới, như mù tối mà được mắt sáng, nghèo nàn mà được vàng ngọc. Phải biết tịnh giới là đức thầy cao cả của các thầy. Nếu Như lai ở đời thì cũng không khác gì tịnh giới ấy.

Giữ tịnh giới thì các thầy không được buôn, bán, đổi chác, sắm sửa đất nhà, nuôi người, tôi tớ và súc vật, lo việc gieo trồng, kinh doanh tài báo. Tất cả việc này, hãy tránh như tránh hổ lửa. Kể cả việc chặt phá cỏ cây và đào cuốc đất đai. Những việc chế thuốc thang, coi bói tướng, coi thiên văn, đoán thời tiết, tính lịch số, đều không thích hợp với các thầy. Các thầy hãy tiết chế cơ thể, ăn đúng thì giờ, sống bằng cách sống trong sạch, không được tham dự thế sự, lãnh sứ mạng liên lạc. Chú thuật, thuốc tiên, giao hảo quyền quý, và thân thiết với họ, rồi hèn hạ, ngạo mạn, tất cả đều không được làm. Phải tự đoan tâm, chánh niệm cầu độ. Không được che giấu lầm lỗi, tỏ ra kỳ dị để mê hoặc quần chúng. Đối với bốn sự hiển cúng thì phải biết tự lượng và biết vừa đủ. Hễ được hiển cúng thì không nên tích trữ.

Đó là Như lai nói tóm tắt về sự giữ giới. Giới thì chính thuận với căn bản của sự giải thoát, nên Như lai mệnh danh Ba la để mọc xoa. Nhờ giới mà phát sinh thiên định, và

trí tuệ có năng lực hủy diệt thống khổ.

Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy giữ tịnh giới, đừng cho vi phạm, thiếu sót. Ai giữ tịnh giới thì người đó có thiện pháp. Không có tịnh giới thì mọi thứ công đức không thể phát sinh. Do đó mà biết tịnh giới là chỗ yên ổn nhất, làm nơi trú ẩn cho mọi thứ công đức.

Các thầy Tỷ kheo, đã ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào trong năm thứ dục lạc. Như kẻ chăn trâu, cầm gậy mà coi giữ, không cho phóng túng, phạm vào lúa má của người. Phóng túng năm thứ giác quan, thì không những chỉ có năm thứ dục lạc, mà có thể sẽ không còn giới hạn nào nữa, không thể cầm chế. Như con ngựa hung hãn mà không được chế ngự bằng giây cương, thì sẽ mang người lao xuống hầm hố. Giặc cướp làm hại, khổ chỉ một đời, còn giặc giác quan họa đến nhiều kiếp: tai hại rất nặng, các thầy không thể không cẩn thận. Thế nên người có trí thì chế ngự mà không theo, giữ như giữ giặc, không cho phóng túng. Giả sử phóng túng năm thứ giác quan, thì cũng không bao lâu ta sẽ thấy chúng tàn diệt tất cả.

Các thầy Tỷ kheo, năm thứ giác quan do tâm chủ động, vì vậy mà các thầy lại phải thận trọng chế ngự tâm mình. Tâm còn đáng sợ hơn cả rắn độc, thú dữ, giặc thù, lửa dữ bùng cháy lan tràn cũng chưa đủ để ví dụ cho tâm. Như một kẻ tay bung bát mặt mà chuyên động chạy nhảy, chỉ thấy bát mặt chứ không thấy hổ sâu, như thế không khác gì voi điên mà không có móc sắt, vượn khi mà được cây rừng, thì sẽ hung hăng nâng vọt, khó mà ngăn cản; các thầy phải cấp tốc tòa chiết, đừng cho phóng túng. Phóng túng tâm ra thì làm tan nát việc thiện của người. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy nỗ lực tinh tiến mà chiết phục tâm mình.

Các thầy Tỷ kheo, thọ dụng đồ ăn thức uống, hãy coi như việc uống thuốc, ngon không ham, dở không bỏ, vừa đủ duy trì cơ thể cho khỏi đói khát. Như ong lấy hoa, chỉ lấy mùi vị mà không tổn thương hương sắc, người xuất gia cũng vậy. Thọ dụng cúng phẩm của người vừa khỏi đói khát thì thôi, không được ham cầu cho nhiều, phá vỡ thiện niệm của họ. Hãy bắt chước kẻ khôn ngoan, biết lượng sức lực con trâu của mình chịu đựng nhiều ít, không dùng quá sức đến nỗi kiệt lực.

Các thầy Tỷ kheo, ban ngày thì nỗ lực thực tập thiện pháp, không để thì giờ lướt mắt, đầu đêm cuối đêm cũng đừng phê bỏ, giữa đêm lại phải tụng niệm để tự tiêu trừ điều ác, sinh trưởng điều thiện. Đừng vì lý do ngủ nghỉ mà để đời mình trôi đi, không được một chút ích lợi. Hãy nhớ ngọn lửa vô thường đốt cháy thế gian, để sớm cầu tự độ, đừng ham ngủ nghỉ. Giặc phiền não thường rình giết ta, dữ hơn kẻ thù, tại sao ta có thể ngủ nghỉ mà không tự cảnh giác? Phiền não ngủ trong tâm, cũng như rắn hổ mang màu đen nằm ngủ trong nhà, các thầy phải dùng móc sắt giữ giới mà cấp tốc móc kéo nó ra. Rắn ngủ ra rồi mới nên yên tâm ngủ nghỉ. Không ra mà ngủ thì thật là kẻ không biết hổ thẹn.- Sự hổ thẹn là phục sức đẹp nhất trong mọi thứ phục sức. Như cái móc sắt, sự hổ thẹn có năng lực chế ngự mọi thứ phi pháp của con người. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy luôn luôn biết hổ thẹn, si nhục, đừng bao giờ, dầu chỉ tạm thời mà thôi, được phép quên mất đức tính ấy. Mắt hổ thẹn là mắt công đức. Có hổ thẹn là có thiện pháp, không hổ thẹn thì không khác gì cầm thú.

Các thầy Tỷ kheo, nếu ai cắt xả thân thể các thầy ra từng đốt, các thầy cũng phải tự kềm chế tâm mình, đừng cho giận dữ. Lại phải giữ lấy miệng lưỡi, đừng để phát ra lời tiếng không tốt. Tâm giận dữ nổi lên là tự hại đạo nghiệp, hư mất công đức. Đức tính của Nhân, giữ giới và khổ hạnh không thể sánh bằng. Thực hành đức Nhân mới được mệnh danh là bậc thượng nhân có sức mạnh. Kẻ nào không thể tiếp nhận cái độc nhục mạ một cách hoan hỷ như uống nước cam lộ, kẻ ấy không thể được ca tụng là người nhập đạo có trí. Tại sao, vì giận dữ thì phá hủy hết thấy thiện pháp và danh tiếng đáng quý, hiện tại vị lai không ai muốn nhìn. Sự giận dữ hơn cả ngọn lửa ác liệt, vì thế mà

các thầy phải đề phòng một cách thường trực, đừng cho xâm nhập tâm trí. Giặc cướp công đức không chỉ hơn giận dữ. Thế gian hưởng thụ dục lạc, không phải là kẻ hành đạo, không có phương pháp đề tự khống chế, thế nên giận dữ thì còn có thể tha thứ được. Còn người xuất gia hành đạo là kẻ loại bỏ dục vọng, vậy mà giận dữ thì thật bất đáng; không khác gì giữa bầu trời mây trong mát mà sấm sét lóe lờ là điều không thích hợp.

Các thầy Tỳ kheo, hãy tự xoa đầu mình, đã bỏ sự trang sức và đồ tốt đẹp, mình mặc áo hoại sắc, tay cầm đồ thích ứng, khát thực để sống; tự thấy như vậy mà kiêu ngạo còn nổi lên, thì phải cấp tốc tóa chiết. Tăng thêm kiêu ngạo là điều mà thế nhân còn không nên có, huống chi người xuất gia nhập đạo là kẻ vì giải thoát, tự giáng mình xuống mà đi khát thực?

Các thầy Tỳ kheo, tâm lý đua nịnh quanh co trái ngược đạo pháp, thế nên các thầy phải chất trực tâm mình. Phải ý thức đua nịnh quanh co chỉ để dối trá, mà người nhập đạo thì không thế như vậy. Vì thế mà các thầy cần phải ngay thẳng tâm mình, lấy đức tính chất trực làm căn bản.

Các thầy Tỳ kheo, phải biết kẻ ham muốn nhiều, thì vì nhiều sự cầu lợi nên khổ não cũng nhiều. Còn ít ham muốn thì không cầu hỏi, không dục vọng, nên không có cái họa đó. Chỉ có như thế mà thôi, sự ít ham muốn cũng đã phải thực tập, hưởng chỉ sự ấy còn đem lại đủ các công đức. Người ít ham muốn thì không đua nịnh quanh co để cầu được lòng người, cũng không bị các giác quan lôi kéo. Thực hành đức tính ít ham muốn thì lòng bình thản, không lo sợ, gặp cảnh ngộ nào cũng thấy thừa thãi, không bao giờ có cảm giác thiếu thốn. Có ít ham muốn là có niết bàn. Đó là hạnh ít ham muốn.

Các thầy Tỳ kheo, muốn giải thoát khổ não thì các thầy hãy cứu xét sự biết vừa đủ. Chính sự biết vừa đủ là giàu sang, vui thú và yên ổn. Biết vừa đủ thì nắm trên đất cũng thấy vui thích, không biết vừa đủ thì ở thiên đường cũng vẫn bất mãn. Không biết vừa đủ thì giàu mà nghèo, biết vừa đủ thì nghèo mà giàu. Không biết vừa đủ thì luôn luôn bị cả năm thứ dục lạc lôi kéo, làm cho người biết vừa đủ phải xót thương. Đó là hạnh biết vừa đủ.

Các thầy Tỳ kheo, muốn cầu yên tĩnh, vô vi và an lạc, thì các thầy hãy thoát ly mọi sự ồn ào và bói rối, ở đơn độc và ở một cách thư thái. Người ở yên tĩnh thì chúa trời Đế Thích và chư thiên đều tôn kính. Vì thế mà các thầy hãy thoát ly đồ chúng của mình, và đồ chúng của người, ở đơn độc, thư thái và thanh vắng, dùng "tư duy tu" mà cắt đứt gốc rễ đau khổ. Nếu thích đồ chúng thì sẽ bị đồ chúng quấy phá, như cây đại thọ mà cả bầy chim chóc tập hợp lại thì vẫn bị cái họa khô gãy. Thế gian ràng buộc mà chìm ngập trong khổ, thì cũng không khác gì voi giã mà sa xuống bùn lầy, hết mong thoát khỏi. Đó là hạnh siêu thoát.

Các thầy Tỳ kheo, nỗ lực tinh tiến thì không có việc gì khó khăn. Thế nên các thầy phải thực hành sự nỗ lực tinh tiến. Nước nhỏ mà chảy mãi thì có thể xuyên thủng cả đá. Nếu người hành đạo mà hay biếng nhác phế bỏ, thì cũng như kéo lừa chưa nóng mà đã ngừng, dầu thiết tha có lừa, lừa cũng khó mà có được. Đó là hạnh tinh tiến.

Các thầy Tỳ kheo, cầu thiện tri thức, cầu thiện hộ trì và cầu thiện hỗ trợ, đều không bằng không quên chánh niệm. Không quên chánh niệm thì giặc phiền não hết cách xâm nhập tâm trí. Thế nên các thầy hãy luôn luôn tập trung chánh niệm lại nơi tâm trí. Mất chánh niệm là mất công đức. Nếu chánh niệm có sức lực vững mạnh, thì dẫu phải vào trong đám giặc ngũ dục, cũng không bị chúng sát hại; tựa như tướng sĩ lâm trận mà mặc áo giáp lát đồng, thì không còn sợ hãi gì nữa. Đó là hạnh không quên chánh niệm.

Các thầy Tỷ kheo, tập trung tâm lại thì tâm sẽ ở trong thiền định. Tâm ở trong thiền định thì có thể thấu triệt trạng thái chuyển biến của vũ trụ. Vì thế mà các thầy phải luôn luôn tinh tiến, nỗ lực thực tập thiền định. Thiền định được thì tâm hết tán loạn. Tiếc nước thì phải đắp đê sửa bờ cho khéo, hành giả cũng vậy, hãy vì nước trí tuệ mà thực tập thiền định để giữ cho nó khỏi chảy mất. Đó là hạnh thiền định.

Các thầy Tỷ kheo, có trí tuệ thì hết đam mê, luôn luôn tự thức tỉnh và tự dò xét, không dễ lầm lỗi có thể có được, như thế là trong chánh pháp của Như lai, người ấy có khả năng thực hiện giải thoát. Không như thế thì đã không phải xuất gia, lại không phải thế tục, không còn biết gọi là gì. Trí tuệ chân thật là chiếc thuyền chắc nhất vượt biển sinh lão bệnh tử, là ngọn đèn sáng nhất đối với hắc ám vô minh, là thần dược cho mọi kẻ bệnh tật, là búa sắc chặt cây phiền não. Vì thế mà các thầy hãy dùng cái tuệ văn tu tu chứng để tự tăng tiến ích lợi. Có trí tuệ soi chiếu, thì dầu mất thịt, cũng vẫn là kẻ thấy rõ nhất. Đó là hạnh trí tuệ.

Các thầy Tỷ kheo, nếu hý luận đủ thứ thì tâm trí rối loạn. Như vậy, tuy đã xuất gia mà chưa được siêu thoát. Thế nên, các thầy Tỷ kheo, hãy từ bỏ tức khắc sự hý luận rối loạn tâm trí. Các thầy muốn thực hiện cái vui tịch diệt, thì chỉ có cách cấp tốc diệt trừ cái họa hý luận. Đó là hạnh không hý luận.

Các thầy Tỷ kheo, đối với mọi thứ công đức, các thầy hãy thường xuyên nhất tâm tu tập, tránh sự phóng dật như tránh giặc thù. Thể hiện lòng đại bi, Như lai đã nói chánh pháp ích lợi còn nỗ lực mà thực hành. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành. Hoặc trong rừng núi, hoặc cạnh đầm vắng, hoặc dưới đại thọ, các thầy hãy ở một cách thư thái, trong tịnh thất nhỏ, nhớ và chiêm nghiệm chánh pháp đã tiếp nhận, đừng dễ quên mất. Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ chết đi một cách vô ích, vậsau này sẽ phải lo sợ hối hận. Như lai như vị lương y, biết bệnh mà chỉ thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y. Lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường tốt cho người, nhưng nghe rồi mà không đi, thì không phải lỗi của người dẫn đường.

Các thầy Tỷ kheo, đối với bốn chân lý, các thầy còn hoài nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc, không được giữ sự hoài nghi mà không cầu giải đáp. Thế tôn nói lên ba lần như vậy, nhưng không ai chất vấn. Vì lẽ chư Tăng không có ai còn hoài nghi gì nữa. Bấy giờ tôn giả A nâu lâu đã quán sát tâm trí chư Tăng, rồi thưa với Ngài, bạch đức Thế tôn, mặt trăng có thể làm cho nóng lên, mặt trời có thể làm cho lạnh đi, nhưng bốn chân lý mà đức Thế tôn đã dạy thì không thể làm cho khác đi được. Ngài dạy khổ thì thật là khổ, không thể làm cho vui lên; tập là nguyên nhân của khổ, thì không còn có nguyên nhân nào khác nữa; diệt là khổ diệt vì nguyên nhân đã diệt, mà nguyên nhân diệt thì kết quả cũng diệt; đạo là phương pháp diệt khổ nên thật là đạo, không có đạo nào khác hơn. Bạch đức Thế tôn, đối với bốn chân lý, các vị Tỷ kheo đây đã quyết định, không còn hoài nghi gì nữa.

Chư Tăng lúc ấy, những người tu học chưa hoàn tất, thì thấy Phật diệt độ hãy còn bi cảm. Những người mới vào chánh pháp, nghe Phật nói liền được hóa độ, như trong đêm tối mà điện chớp sáng là thấy ngay đường đi. Còn những người tu học đã hoàn tất, đã vượt qua biển khổ, thì chỉ nghĩ rằng, đức Thế tôn diệt độ sao mà mau chóng như vậy.

Do đó, tôn giả A nâu lâu đã tuy đã bạch Phật, rằng chư Tăng ai cũng thấu triệt bốn chân lý, nhưng đức Thế tôn muốn làm cho tất cả đều được kiên định, nên vẫn đem tâm đại bi mà huấn dụ thêm nữa. Các thầy Tỷ kheo, không nên buồn rầu; nếu Như lai ở đời lâu đến một đại kiếp đi nữa, thì sự kết hợp nào rồi cũng phải tan rã. Kết hợp mà không tan rã là điều không thể có được. Chánh pháp tự lợi lợi tha đã có đầy đủ. Như lai sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Ai có khả năng tiếp nhận hóa độ, thì ở trên chư thiên

hay ở trong nhân loại, Như lai đã hóa độ tất cả. Ai chưa thể tiếp nhận hóa độ, thì Như lai cũng đã tạo yếu tố hóa độ cho họ. Từ nay về sau, đệ tử của Như lai hãy triển chuyển thực hành. Như thế là pháp thân của Như lai thường trú bất diệt.

Thế nên, các thầy Tỷ kheo, phải ý thức toàn bộ cuộc đời là chuyển biến vô thường, có kết hợp thì có tan rã, đừng lo buồn gì cả. Ngược lại, cuộc đời như thế thì các thầy phải nỗ lực tinh tiến để sớm cầu tự độ, đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ hắc ám vô minh. Vũ trụ quả thật mong manh, không một thứ chi bền bỉ. Như lai được diệt độ thì cũng như trừ được cơn bệnh khủng khiếp. Đây là vật tội ác và đáng bỏ, giả hiệu là thân thể mà lại chìm ngập trong biển cả giả bệnh sống chết, như thế người có trí tuệ lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này như trừ bỏ kẻ thù?

Các thầy Tỷ kheo, hãy thường nhất tâm, nỗ lực cần cầu tuệ giác giải thoát. Toàn thể vũ trụ, dầu pháp biến động hay pháp bất động, đều là trạng thái bất an và tan rã. Thôi, các thầy hãy yên lặng, không nên nói nữa. Thị giờ sắp hết, Như lai muốn diệt độ. Trên đây là những lời giáo huấn tối hậu của Như lai.

Nam mô Bổn sư Thích ca mâu ni Phật.

Đệ tử chúng con
kính tụng di giáo
của đức Thế tôn
lúc sắp niết bàn.
Kính Di giáo này
là pháp tối thượng
trong những khả năng
duy trì Phật pháp.
Đệ tử chúng con
nhờ phước quá khứ
mới được xuất gia
và tụng kinh này.
Nguyện cầu chúng con
giới hạnh an toàn,
lại cầu chư Tăng
giới pháp thanh tịnh.
Làm cho Phật pháp
tồn tại lâu dài,
tự lợi lợi tha,
chứng pháp tối thượng.

Nhất tâm đánh lễ Bổn sư Thích ca mâu ni Phật, cùng Phật bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ kinh Giáo huấn văn tắt của Phật lúc sắp niết bàn, cùng Pháp bảo khắp cả pháp giới. Nhất tâm đánh lễ đại chúng Tỷ kheo trong đêm Phật sắp niết bàn, cùng Tăng bảo khắp cả pháp giới.

[Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Ni và Mục Lục](#)	[Phần Kính Phụng Di Giáo](#)
[Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)	[Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 01-05-2001